

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vì Văn Đạo.

Ông Đinh Văn Thân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Viên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên toà:
Ông Lương Thành Long - Kiểm sát viên và bà Cầm Thị S Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Cầm Minh A** (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984 tại xã PY, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: tiểu khu M, xã PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Ngọc Th và bà Bạc Thị H; bị cáo có vợ là Hà Thu H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/8/2001, bị Công an huyện PY xử phạt vi phạm hành Pnh về hành vi Đánh bạc; Ngày 25/12/2018 bị Công an huyện PY xử phạt vi phạm hành Pnh về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; bị tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến nay. Có mặt.

2. **Cầm Văn B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 12 năm 1991 tại xã GP, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản BT1, xã GP, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn Ch và bà Cầm Thị N; bị cáo có vợ là Lò Thị L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020;

tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 96/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Cầm Văn B 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; tại bản án số 75/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện PY xử phạt Cầm Văn B 06 tháng tù về tội Đánh bạc (chấp hành hình phạt xong ngày 14/3/2020); Năm 2018 bị Công an huyện PY xử phạt hành Pnh về hành vi Đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến nay. Có mặt.

3. **Nguyễn Thiện V** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000 tại phường Giá Rai, tỉnh CM. Nơi cư trú: Khóm X, phường AX, tỉnh CM; Nơi ở hiện tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Hà Bảo Ch; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến nay. Có mặt.

4. **Trương Yến D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 9 năm 2000 tại phường BC, tỉnh CM. Nơi cư trú: Khóm X, phường AX, tỉnh CM; Nơi ở hiện tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V và bà Lê Thị Diệu H; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến nay. Có mặt.

5. **Lò Thị E** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1996 tại xã MC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Phướng, xã MC, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lường Thị Nh; bị cáo có chồng là Lò Văn X (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 01 năm 2025. Có mặt.

6. **Quàng Thị P** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 5 năm 1997 tại xã MR, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Lập, xã MR, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn O và bà Quàng Thị K; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 01 năm 2025, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cầm Minh A:* Ông Cầm Văn Thanh – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Niềm tin Công lý - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH D H Sơn La. Địa chỉ trụ sở Pnh: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đậu Thị H – Chủ tịch kiêm Giám đốc. Vắng mặt

Ông Cầm Ngọc TH, sinh năm 1957. Nơi cư trú tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La. Có mặt

Bà Bạc Thị L, sinh năm 1960. Nơi cư trú tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La. Có mặt

Chị Hà Thị T, sinh năm 2002. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã H, tỉnh T. Nơi ở hiện tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

Chị Bàn Thị P, sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT: Khu X, phường TM, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở hiện tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

Chị Lành Thị H, sinh năm 1998. Nơi ĐKKHKT: Bản Mòn, xã CK, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Tiểu khu X, xã PY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 40 phút ngày 17/01/2025 tổ công tác Công an huyện PY làm nhiệm vụ tại khu vực bản Trò 2, xã Huy Hạ, huyện PY, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang bị cáo Cầm Văn B cùng Hà Thị T, Bàn Thị P, Lành Thị H đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 viên nén màu xám; ngoài ra còn tạm giữ 01 loa nhãn hiệu Moden No A2; 01 đĩa sứ màu trắng họa tiết hoa hồng có dính chất tinh thể (nghỉ là ma túy tổng hợp); 01 thẻ ngân hàng ABBank mang tên Lành Thị H, trên thẻ dính chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp); 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng dính chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp); 01 bật lửa màu tím; 01 đèn nháy; thu giữ của Cầm Văn B: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Dream biển kiểm soát 18B1- 221.26.

Ngày 17/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện PY ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Cầm Minh A tại bản M, xã PY. Kết quả thu giữ: 15 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp); 04 túi nilon chứa 116 viên nén màu xám (nghỉ là ma túy tổng hợp); số tiền 20.050.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 Ultra cùng một số đồ vật có liên quan khác.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PY ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với các bị cáo Nguyễn

Thiện V, Trương Yến D tại: tiểu khu 1, xã PY. Kết quả thu giữ: 01 túi nilon màu trắng dính chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa có chữ HERMES dính chất tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền 10.000 đồng dính chất tinh thể màu trắng không xác định được khối lượng; ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thiện V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max. Đồng thời ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với các bị cáo Quàng Thị P, Lò Thị E. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện PY quyết định trưng cầu giám định số 39/QĐ-ĐCSHS-KTMT đối với 01 đĩa sứ màu trắng họa tiết hoa hồng có dính chất tinh thể (nghĩ là ma túy tổng hợp) ký hiệu A2; 01 thẻ ngân hàng ABBank mang tên Lành Thị H, trên thẻ dính chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) ký hiệu A3; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng dính chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) ký hiệu A4.

Kết luận giám định số 285/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu A2, A3, A4 gửi giám định có ma túy, loại Ketamine*”.

Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện PY quyết định trưng cầu giám định số 54/QĐ-ĐCSHS-KTMT đối với 01 túi nilon màu trắng dính chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) ký hiệu M1; 01 thẻ nhựa có chữ HERMES dính chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) ký hiệu M2, 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 20cm có dính chất tinh thể (nghĩ là ma túy tổng hợp) ký hiệu M3; 01 tờ tiền 10.000 đồng dính chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) ký hiệu M4, đều không xác định được khối lượng.

Kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định có ma túy, loại Ketamine*”.

Hồi 13 giờ 40 ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện PY thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng:

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 0,672 gam, trích lấy 0,368 gam làm mẫu trưng cầu giám định, đánh ký hiệu D1, D2; 01 viên nén màu xám có khối lượng 0,131gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, đánh ký hiệu D4.

Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở Cẩm Minh A: 15 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 122,891 gam, trích 5,069 gam làm mẫu trưng cầu giám định, đánh ký hiệu H1, H3, H5, H7, H9, H13, H15 H17, H21, H23, H25, H27, H29, H31, H33; 04 túi nilon màu trắng bên trong chứa 116 viên

nén màu xám có tổng khối lượng 45,327 gam, trích lấy 11 viên có khối lượng 4,296 gam làm mẫu trưng cầu, đánh ký hiệu H11, H19, H35, H37.

Kết luận giám định số 284/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu D1, D2, H1, H3, H5, H7, H9, H13, H15 H17, H21, H23, H25, H27, H29, H31, H33 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 5,437 gam.

Mẫu ký hiệu D4, H11, H19, H35, H37 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,427 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 123,563 gam, loại Ketamine và 45,458 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine”.

Ngày 07/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện PY Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 102/QĐ-ĐCSHS-KTMT đến Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy.

Kết luận giám định số 931/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

“Hàm lượng MDMA, Methamphetamine, Ketamine trong các mẫu ký hiệu D4, H11, H19, H35, H37 gửi giám định là:

Mẫu D4: Hàm lượng MDMA 37,83%, Methamphetamine 1,80%, Ketamine 5,08%;

Mẫu H11: Hàm lượng MDMA 39,68%, Methamphetamine 1,83%, Ketamine 5,26%;

Mẫu H19: Hàm lượng MDMA 38,58%, Methamphetamine 1,86%, Ketamine 5,14%;

Mẫu H35: Hàm lượng MDMA 39,37%, Methamphetamine 1,86%, Ketamine 5,23%;

Mẫu H37: Hàm lượng MDMA 39,33%, Methamphetamine 1,56%, Ketamine 5,32%”.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Ngày 12/12/2024, bị cáo Cầm Minh A gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho S là người quen cũ của bị cáo A (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở Hưng Yên, nhờ S tìm mua hộ Ketamine và thuốc lắc, S nhất trí, hẹn bị cáo A xuống khu vực Ecopark thuộc tỉnh Hưng Yên. Sau đó, bị cáo A đi từ nhà ở PY xuống điểm hẹn gặp S. S đưa bị cáo A đến gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu nhà trọ tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, bị cáo A hỏi và mua được của người đàn ông 02 lạng Ketamine với số tiền

49.000.000 đồng/1 lạng và 150 viên thuốc lắc với số tiền 36.000.000 đồng, tổng số tiền mua ma túy là 134.000.000 đồng. Mua bán xong bị cáo A và S đi về, trên đường về, bị cáo A lấy 01 cục Ketamine trả công cho S và đi taxi về PY. Khi về đến nhà ở PY, bị cáo A cất giấu số ma túy trong nhà. Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2025, bị cáo Nguyễn Thiện V cùng các bị cáo Trương Yến D, Lò Thị E, Quàng Thị P cùng nhau đi ăn đêm và rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 03 giờ ngày 17/01/2025, bị cáo V gọi điện thoại hỏi mua Ketamine của bị cáo A, bị cáo A nhất trí, nói giá bán 2.000.000 đồng/1 gói. Hai bên thống nhất giao nhận ma túy tại khu vực Công viên 2/9 thuộc tiểu khu 1, xã PY. Trao đổi với bị cáo A xong, bị cáo V thông báo lại với các bị cáo D, E, P. Cả bốn bị cáo thống nhất góp mỗi người 500.000 đồng, bị cáo V ứng trước và chuyển 2.000.000 đồng đến tài khoản của bị cáo A, bị cáo A lấy túi Ketamine mua được trước đó và dùng cân điện tử cân lấy 0,9 gam mang đến điểm hẹn giao cho bị cáo V. Khi đến chỗ hẹn, bị cáo A gặp các bị cáo V, D, E, P đang ngồi đợi và đưa gói ma túy cho bị cáo V. Mua được ma túy, cả bốn bị cáo về nhà trọ của bị cáo D và V tại tiểu khu 1, xã PY để sử dụng. Tại đây, bị cáo V bỏ gói ma túy ra giường, bị cáo D lấy đĩa sứ ra dùng 01 thẻ màu vàng nghiền mịn Ketamine, dùng tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút, sau đó bị cáo D hút trước tiếp đến là các bị cáo V, P, E lần lượt sử dụng số ma túy mua được.

Đối với bị cáo Chăm Văn B: Khoảng 00 giờ ngày 17/01/2025, bị cáo B đi đến phòng trọ của Lành Thị H, trú tại tiểu khu X, xã PY chơi, tại đây bị cáo B gặp Bàn Thị P và Hà Thị T. Bị cáo B rủ H, P, T cùng sử dụng ma túy. H, P, T nhất trí. Khoảng 04 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho bị cáo A, hỏi mua 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc, hẹn giao dịch tại khu vực Hải Hùng cũ thuộc tiểu khu 1, xã PY. Trao đổi xong, bị cáo A dùng cân điện tử cân lấy 0,45 gam Ketamine cho vào túi nilon và lấy 02 viên thuốc lắc cho vào một túi nilon khác để mang bán cho bị cáo B. Bị cáo A đến điểm hẹn giao 0,45 gam gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc cho bị cáo B. Bị cáo B thấy gói ma túy Ketamine ít nên đã hỏi mua thêm 01 gói Ketamine nữa, bị cáo A quay về nhà cân thêm 0,45 gam Ketamine cho vào túi nilon rồi quay lại đưa cho bị cáo B. Tại đây, bị cáo A báo giá và nhận được 2.800.000 đồng của bị cáo B qua tài khoản ngân hàng. Mua bán xong bị cáo A đi về nhà. Sau khi mua được ma túy, bị cáo B rủ H, P, T đi thuê phòng Vip 6 ở khách sạn D H thuộc tiểu khu 1, xã PY để cùng sử dụng. Khi đến khách sạn, bị cáo B chia 02 viên thuốc lắc thành 05 mảnh nhỏ, bị cáo B sử dụng 01 mảnh, 01 mảnh đưa cho P, 01 mảnh đưa cho T sử dụng còn lại 02 mảnh bị cáo B để lên 01 đĩa sứ, sau đó bị cáo B đổ gói Ketamine vào đĩa dùng thẻ ATM của H để nghiền mịn Ketamine và thuốc lắc với nhau để sử dụng. Sau đó lần lượt H, T, P sử dụng ma túy đến 05 giờ 40 phút thì bị Tổ công tác Công an huyện PY đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo Chăm Minh A khai nhận trước đó đã bán ma túy cho bị cáo V và bị cáo B, cụ thể: Ngày 15/12/2024, bán cho bị cáo V 0,95 gam Ketamine với số tiền 2.200.000 đồng và 01 viên thuốc lắc với giá tiền 400.000 đồng, tổng cộng 2.600.000

đồng. Số ma túy này, sau đó bị cáo V đã sử dụng hết cho bản thân. Đến ngày 24/12/2024, bị cáo A bán 1,4 gam Ketamine cho bị cáo V với số tiền 3.000.000 đồng. Số ma túy này sau đó bị cáo V đã sử dụng hết cho bản thân. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo A, lời khai nhận của bị cáo V, sao kê tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Chăm Minh A phải chịu trách nhiệm đối với 2,35 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc khối lượng 0,39 gam (khối lượng trung bình mỗi viên trong số ma túy thu giữ). Ngày 27/12/2024, bị cáo A bán 0,95 gam Ketamine với số tiền 2.200.000 đồng cho bị cáo Chăm Văn B. Số ma túy này, bị cáo B đã sử dụng hết cho bản thân. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo A, lời khai nhận của bị cáo B, sao kê tài khoản ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ khác, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Chăm Minh A phải chịu trách nhiệm 0,95 gam Ketamine bán cho B. Về nguồn gốc 122,891 gam Ketamine và 45,458 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine (tương đương 125,338 gam Ketamin; 0,842 Methamphetamine, 17,61 gam MDMA) bị thu giữ trong vụ án, bị cáo Chăm Minh A khai nhận được người phụ nữ tên S ở Hưng Yên (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) dẫn đi mua. Ngoài lời khai của bị cáo A, không có căn cứ khác để điều tra mở rộng vụ án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bạc Thị L và ông Chăm Ngọc TH trình bày: Bị cáo Chăm Minh A là con của ông bà, có vay của ông bà số tiền 180.000.000 đồng để trả nợ, hiện nay chưa hoàn trả số tiền trên, ông bà yêu cầu đối với khoản tiền của bị cáo hiện đang bị thu giữ, đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo được quyền quản lý, sử dụng, để bị cáo có trách nhiệm trả lại cho ông bà có tiền chi phí thuốc men chữa bệnh tuổi già và chăm sóc, nuôi dưỡng hai con của bị cáo. Đối với chiếc xe đạp điện mà bị cáo Chăm Minh A đã sử dụng đi bán ma túy, là tài sản hợp pháp của gia đình ông bà, ông bà không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện nay bà L đã bán chiếc xe đạp điện cho một người không quen biết. Do đó, không có yêu cầu gì đối với chiếc xe đạp điện.

Cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Chăm Minh A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Chăm Văn B, Nguyễn Thiện V, Trương Yến D, Lò Thị E, Quảng Thị P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chăm Minh A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tuyên bố các bị cáo Chăm Văn B, Nguyễn Thiện V, Trương Yến D, Lò Thị E, Quảng Thị P, phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm h khoản 3, 5 Điều 251; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chăm Minh A từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 17/01/2025. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chăm Văn B từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 17/01/2025. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện V từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 17/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Yến D từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 17/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị E từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 17/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quảng Thị P từ 07 năm đến 08 năm tù, khấu trừ thời gian bị tạm giữ đối với bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Gỡ bỏ phong tỏa tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam-Chi nhánh PY, Sơn La của bị cáo Chăm Minh A đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 187/LPT – CSMT ngày 18/3/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 túi nilon đựng chất ma túy tổng hợp; 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là Ketamine có trọng lượng 0,304 gam; 01 bột lửa màu tím; 29 túi nilon dùng để đựng chất nghi là ma túy tổng hợp; 19 túi nilon màu trắng chứa chất nghi là ma túy tổng hợp; 02 hộp nhựa màu trắng; 01 túi vải màu xám; 01 túi giả da màu đen; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, họa tiết hoa màu hồng; 01 túi nilon màu trắng

kích thước 2,5 cm x 2 cm; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam, ký hiệu HERMES; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 phong bì niêm phong; 02 màng bọc nilon; sợi chỉ trắng; mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,465 gam.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xám, bên trong có lắp 01 sim số 0879.932.888 và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Cầm Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 Ultra màu trắng bên trong có 02 sim số 0989.150.584 và 0978.870.826, 01 cân điện tử nhãn hiệu Amput màu xám đen thu giữ của bị cáo Cầm Minh A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn Iphone Xs Max màu vàng, bên trong có sim số 0814.949.051 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thiện V; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*), 01 chiếc loa màu đen, ký hiệu Tronsmart thu giữ của bị cáo Trương Yến D do bị cáo không nhận lại.

Trả lại 01 chiếc thẻ ATM ngân hàng ABBank mang tên LANH THI HIEU, cho chị Lành Thị H được quyền quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 chiếc loa màu đen được dán ký hiệu Moden No A2, 01 đèn nháy cho chị Hà Thị T được quyền quản lý, sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Cầm Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 18B1-221.26

Trả lại số tiền 20.050.000đ (*Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) cho bị cáo Cầm Minh A, được quyền quản lý, sử dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Truy thu số tiền 12.600.000đ (*Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*) trong tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam-Chi nhánh PY, Sơn La của bị cáo Cầm Minh A.

Trả lại số tiền 100.576.030đ (*Một trăm triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi đồng*) trong tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam-Chi nhánh PY, Sơn La. Cho bị cáo Cầm Minh A được quyền quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo Cầm Minh A, Cầm Văn B, Nguyễn Thiện V, Trương Yến D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Thị P và bị cáo Lò Thị E

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Cẩm Minh A khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng Pnh sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, có thành tích xuất sắc trong công tác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 00 phút ngày 17/01/2025 tại bản Trò 2, xã Huy Hạ, huyện PY, tỉnh Sơn La; Lệnh khám xét khẩn cấp ngày 17/01/2025 tại tiểu khu 1, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La và tại bản M, xã Quang Huy, huyện PY,

tỉnh Sơn La; biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 00 phút, ngày 17/01/2025 tại tiểu khu 1, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La và 08 giờ 00 phút, ngày 17/01/2025 tại bản M, xã Quang Huy, huyện PY, tỉnh Sơn La, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc về việc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản ảnh mở niêm phong, cân tịnh và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/12/2024, bị cáo Chăm Minh A có hành vi mua trái phép 130,492 gam Ketamine, 18,016 gam MDMA, 0,861 gam Methamphetamine (Trong đó: 125,338 gam Ketamin; 0,842 Methamphetamine, 17,61 gam MDMA, thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Chăm Văn B, khám xét chỗ ở bị cáo Chăm Minh A và 5,1 gam Ketamine cùng 3 viên thuốc lắc có khối lượng tương đương 0,445 MDMA, 0,021 gam Methamphetamine, 0,006 gam Ketamine đã bán trước đó).

Ngày 17/01/2025, các bị cáo Nguyễn Thiện V, Trương Yến D, Lò Thị E, Quảng Thị P cùng nhau góp tiền mua ma túy của bị cáo A về cùng nhau sử dụng. Cùng ngày, bị cáo Chăm Văn B cũng có hành vi mua ma túy của bị cáo A về cho Lành Thị H, Bàn Thị P, Hà Thị T cùng sử dụng tại khu vực tiểu khu 1, xã PY, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chăm Minh A phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi nêu trên của các bị cáo Chăm Văn B, Nguyễn Thiện V, Trương Yến D, Quảng Thị P, Lò Thị E phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tình tiết định khung “*đối với 02 người trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Phân hóa vai trò phạm tội: Quá trình phạm tội các bị cáo Nguyễn Thiện V, Trương Yến D, Lò Thị E, Quảng Thị P, thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát, không có sự bàn bạc, phân công, cụ thể mà cùng nhau nhất trí thực hiện hành phạm tội. Do đó, đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Thiện V là người trực tiếp rủ rê các bị cáo Trương Yến D, Quảng Thị P, Lò Thị E góp tiền mua ma túy để sử dụng và là người trực tiếp trao đổi mua ma túy với bị cáo Chăm Minh A nên giữ vai trò Pnh trong hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, còn các bị cáo Trương Yến D, Quảng Thị P, Lò Thị E nhất trí góp mỗi bị cáo 500.000 đồng và cùng bị cáo Nguyễn Thiện V đi mua ma túy. Các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện

tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Chăm Minh A có nhân thân xấu đã 02 lần bị Công an huyện PY xử phạt vi phạm hành Pnh về hành vi đánh bạc và hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; bị cáo Chăm Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, bị Tòa án nhân dân huyện PY xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, năm 2018 bị Công an huyện PY xử phạt hành Pnh về hành vi đánh bạc. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Riêng bị cáo Chăm Minh A tích cực hợp tác giúp Cơ quan điều tra, điều tra phát hiện ra hành vi, vi phạm của các bị cáo khác trong vụ án, trong quá trình công tác được tặng thưởng Bằng khen, giấy khen, có ông nội là Chăm Kỷ (Phan Văn Kỷ) được công nhận người hoạt động cách mạng, ông ngoại là Bạc Chăm Ngoan được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, Bằng khen của Công an tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Chăm Văn B tích cực hợp tác giúp Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi, vi phạm của bị cáo Chăm Minh A và có bố đẻ là Chăm Văn Chiến được thưởng huân chương chiến công hạng ba, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quảng Thị P có ông nội là Quảng Văn Pâng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, bố đẻ là Quảng Văn Đạo được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng

ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Quảng Thị P thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 01 năm 2025 được khấu trừ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chăm Văn B, Nguyễn Thiện V, Trương Yên D, Lò Thị E, Quảng Thị P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Chăm Minh A đã thực hiện hành vi nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thiện V và bị cáo Chăm Văn B, hành vi của bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo Nguyễn Thiện V, Trương Yên D, Lò Thị E, Quảng Thị P không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Chăm Minh A trong quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo tài sản có giá trị, bị cáo có nhà đất nhưng bị cáo đã ly hôn và đang được giao nuôi hai con nhỏ, nhà đất là tài sản duy nhất. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền nhất định, không tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản của bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Chăm Văn B trong quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo tài sản có giá trị là chiếc xe máy nhưng là phương tiện duy nhất phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cả gia đình, bản thân không có công việc, thu nhập ổn định. Do đó áp dụng khoản 2, 3 Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo một khoản tiền nhất định là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 túi nilon đựng chất ma túy tổng hợp, 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là Ketamine có trọng lượng 0,304 gam, 01 bật lửa màu tím thu giữ của bị cáo Chăm Văn B; 29 túi nilon dùng để đựng chất nghi là ma túy tổng hợp, 19 túi nilon màu trắng chứa chất nghi là ma túy tổng hợp, 02 hộp nhựa màu trắng, 01 túi vải màu xám, 01 túi giả da màu đen thu giữ của bị cáo Chăm Minh A; 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5 cm x 2 cm, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam, ký hiệu HERMES, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 phong bì niêm phong, 02 màng bọc nilon, sợi chỉ trắng, mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,465 gam;

Xét đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, họa tiết hoa màu hồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Chăm Văn B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn D H; Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH D H Sơn La, tại đơn xét xử vắng mặt bà Đậu Thị H – Giám đốc đề nghị không nhận lại và không yêu cầu bồi thường. Xét là vật đã sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xám, bên trong có lắp 01 sim số 0879.932.888, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Chăm Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 Ultra màu trắng bên trong có 02 sim số 0989.150.584 và 0978.870.826, 01 cân điện tử nhãn hiệu Amput màu xám đen thu giữ của bị cáo Chăm Minh A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn Iphone Xs Max màu vàng, bên trong có sim số 0814.949.051 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thiện V. Xét thấy đây là những vật chứng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đèn nháy, 01 chiếc loa màu đen, ký hiệu Tronsmart, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Trương Yến D; Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng bị cáo D không có nhu cầu nhận lại do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc loa màu đen được dán ký hiệu Moden No A2 thu giữ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị T, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó cần giao trả lại cho chị Hà Thị T được quyền quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 chiếc thẻ ATM ngân hàng ABBank mang tên LANH THI HIEU, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lành Thị H, đã sử dụng vào hành vi phạm tội nhưng không cấu thành tội phạm, do đó cần trả cho chị Lành Thị H được quyền quản lý, sử dụng.

- Đối với số tiền 20.050.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Chăm Minh A. Xét thấy, đây là số tiền hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần trả lại cho bị cáo Chăm Minh A được quyền quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 18B1-221.26 thu giữ của bị cáo Chăm Văn B. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, trong quá trình thực hiện phạm tội chiếc xe mô tô trên chỉ là phương tiện đi lại, không phải công cụ phương tiện sử dụng vào

việc thực hiện phạm tội, do đó cần tuyên trả cho bị cáo được quyền quản lý, sử dụng.

- Đối với chiếc xe đạp điện mà bị cáo A sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe đạp điện là của bà Bạc Thị L mẹ đẻ của bị cáo A, việc bị cáo A sử dụng xe đạp điện để đi bán ma túy bà L không biết, bà L đã bán chiếc xe đạp điện cho một người không rõ danh tính. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tiến hành mọi biện pháp nghiệp vụ nhưng không thu giữ được chiếc xe đạp điện. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 113.176.030 đồng thuộc tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam - Chi nhánh PY, Sơn La của bị cáo Chăm Minh A đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 187/LPT – CSMT ngày 18/3/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định: Số tiền 12.600.000đ (*Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*) trong tài khoản là số tiền bị cáo Chăm Văn B và bị cáo Nguyễn Thiện V chuyển khoản khi mua ma túy với bị cáo Chăm Minh A là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 100.576.030đ (*Một trăm triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi đồng*) là tiền do bị cáo A lao động tự do tích góp mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo Chăm Minh A được quyền quản lý, sử dụng.

[8] Đối với số tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam-Chi nhánh PY, Sơn La của bị cáo Chăm Minh A đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 187/LPT – CSMT ngày 18/3/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La. Xét thấy số tiền do bị cáo phạm tội mà có hiện trong tài khoản là ít so với số tiền hợp pháp của bị cáo, nên không cần thiết phải phong tỏa. Do đó cần tuyên gỡ bỏ phong tỏa để đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo A, quá trình điều tra, bị cáo A không biết thông tin về nhân thân, lai lịch không có số thuê bao điện thoại, giao dịch tiền mua bán ma túy được thực hiện thông qua việc chuyển khoản. Xác minh số tài khoản 7410101709999 đăng ký tại ngân hàng MBbank theo bị cáo A khai đã chuyển 134.000.000 đồng mua ma túy ngày 12/12/2024. Kết quả xác định, người đứng tên đăng ký là Hoàng Thị CH, sinh năm 1992, trú tại Xóm 2, khu phố Vinh Quang, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, thu thập ảnh đối với Hoàng Thị CH và chồng là Nguyễn Văn CK, sinh năm 1985, lập bản ảnh cho bị cáo A nhận dạng kết quả: Bị cáo A không nhận dạng được. Đã tiến hành triệu tập ghi lời khai đối với Hoàng Thị CH, tại các thời điểm triệu tập CH không có mặt tại địa phương. Do vậy, không có căn cứ khác để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Lành Thị H, Bàn Thị P, Hà Thị T: ngày 17/01/2025, sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định các đối tượng này được bị cáo B cho sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy, không được góp tiền mua ma túy về sử dụng. Hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 BLHS. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện PY đã trả tự do và ra quyết định xử phạt vi phạm hành Pnh về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP đối với Lành Thị H, Bàn Thị P, Hà Thị T là đúng quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng các ngày 15/12/2024, 24/12/2024 của bị cáo Nguyễn Thiện V và ngày 27/12/2024 của bị cáo Chăm Văn B. Bị cáo V và bị cáo B đã sử dụng hết, không thu được ma túy. Hành vi này của bị cáo V, bị cáo B không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành Pnh đối với bị cáo Nguyễn Thiện V, bị cáo Chăm Văn B về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

[10] Đối với việc khách sạn D H, thuộc cơ sở kinh T của Công ty TNHH D H cho bị cáo Chăm Văn B thuê phòng Vip 6 vào ngày 17/01/2025, để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, khách sạn D H của công ty đủ các điều kiện kinh T theo quy định của pháp luật, khi bị cáo Chăm Văn B đến thuê phòng nghỉ thì bà Đậu Thị H -Giám đốc là người trực tiếp cho thuê phòng, nhưng giữa bà H và bị cáo B không có sự trao đổi bàn bạc gì liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B tại phòng nghỉ Vip 6 của khách sạn. Nên Công ty TNHH D H Sơn La và bà Đậu Thị H không cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến việc xử lý.

[11] Các bị cáo Chăm Minh A, Chăm Văn B, Nguyễn Thiện V, Trương Yến D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Quàng Thị P, Lò Thị E là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Chăm Minh A, Chăm Văn B, Nguyễn Thiện Vi, Trương Yến D, Lò Thị E để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 3, 5 Điều 251; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chăm Minh A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chăm Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Yến D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Thị E phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị P phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù, được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Gỡ bỏ phong tỏa tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam-Chi nhánh PY, Sơn La của bị cáo Chăm Minh A đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 187/LPT – CSMT ngày 18/3/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 túi nilon đựng chất ma túy tổng hợp; 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng là Ketamine có trọng lượng 0,304 gam; 01 bột lửa màu tím; 29 túi nilon dùng để đựng chất nghi là ma túy tổng hợp; 19 túi nilon màu trắng chứa chất nghi là ma túy tổng hợp; 02 hộp nhựa màu trắng; 01 túi vải màu xám; 01 túi giả da màu đen; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, họa tiết hoa màu hồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2 cm; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu cam, ký hiệu HERMES; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 phong bì niêm phong; 02 màng bọc nilon; sợi chỉ trắng; mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,465 gam.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xám, bên trong có lắp 01 sim số 0879.932.888, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Chăm Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 Ultra màu trắng bên trong có 02 sim số 0989.150.584 và 0978.870.826, 01 cân điện tử nhãn hiệu Amput màu xám đen thu giữ của bị cáo Chăm Minh A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn Iphone Xs Max màu vàng, bên trong có sim số 0814.949.051 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thiện V; 01 chiếc loa màu đen, ký hiệu Tronsmart, 01 đèn nháy, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Trương Yến D.

Trả lại 01 chiếc thẻ ATM ngân hàng ABBank mang tên LANH THI HIEU, cho chị Lành Thị H được quyền quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 chiếc loa màu đen được dán ký hiệu Moden No A2 cho chị Hà Thị T được quyền quản lý, sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Chăm Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 18B1-221.26

Trả lại số tiền 20.050.000đ (*Hai mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) cho bị cáo Chăm Minh A, được quyền quản lý, sử dụng.

Được mô tả chi tiết (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 20 phút, ngày 12/8/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Truy thu số tiền 12.600.000đ (*Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*) trong tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam-Chi nhánh PY, Sơn La của bị cáo Chăm Minh A.

Trả lại số tiền 100.576.030đ (*Một trăm triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi đồng*) trong tài khoản số 4110462766 Ngân hàng cổ phần Đầu tư và Phát triển thương mại Việt Nam-Chi nhánh PY, Sơn La. Cho bị cáo Chăm Minh A được quyền quản lý, sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Chăm Minh A, Chăm Văn B, Nguyễn Thiện V, Trương Yên D, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quảng Thị P, Lò Thị E.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV CA tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam khu vực PY;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức